

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-4-2021  
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Ngọc Hanh

Ông Nguyễn Trọng Kiêm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị G – Sinh năm 1988 “Có mặt”

Địa chỉ: TDP Trần P, TT Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

*Bị đơn:* Anh Lê Văn Th – Sinh năm 1984 “Có mặt”

Địa chỉ: Thôn Song G, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị G và anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn với nhau ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Đan (nay là xã Đan Trường), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau tại thôn Song Giang, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm, cãi vã, thiếu tôn trọng, không tin tưởng nhau, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Từ khi ly thân, chị G về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở TDP Trần P, TT Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị G thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên xin được ly hôn với anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Hải Đ, sinh ngày 09/5/2018. Nguyên vọng của chị G là được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Trước đây khi ly thân chị G có đưa con về ngoại nuôi nhưng anh Th đã tự ý đưa con về nội, hiện tại con đang ở với anh Th. Trong thời gian ly thân chị G có nguyện vọng và muốn về thăm, nuôi con, tuy nhiên gia đình anh Th gây khó khăn. Chị G cho rằng việc chị nuôi dưỡng con sẽ tốt hơn vì chị có việc làm thu nhập 15.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, phương pháp dạy con tốt hơn do chị đã tốt nghiệp đại học.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị G trình bày, chúng tôi kết hôn đúng quy định của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều điểm chưa hòa hợp, không có tiếng nói chung nhưng anh Thành không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với chị G.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đúng như chị G trình bày. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh Th là được nuôi con, vì anh cho rằng hiện nay anh đang nuôi con từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện con phát triển bình thường. Công việc của anh hiện tại làm bốc vác xi măng, thu nhập tùy thuộc vào ngày công, nhưng anh sẽ đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt của con nếu được nuôi con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng. Thời gian đi làm con nhỏ sẽ có bà nội trông coi, tuy anh không được học hành nhiều như chị G nhưng tình thương con sẽ giúp anh nuôi dạy con tốt.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị G thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp, các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng chưa hòa hợp, hiểu nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng cắt đứt quan hệ sinh lý và ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Theo nguyên đơn nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nên muốn ly hôn tuy nhiên bị đơn cho rằng mình vẫn yêu vợ nên muốn được đoàn tụ nhưng anh cũng thừa nhận không có cách gì để níu kéo tình cảm vợ chồng mặc

dù đã được hòa giải nhiều lần và được Tòa án ấn định thời gian hàn gắn nhưng nguyên đơn giữ nguyên quan điểm ly hôn.

Căn cứ hoàn cảnh sống hiện tại, HĐXX nhận thấy vợ chồng chị G và anh Th đã sống ly thân không còn sống chung với nhau một thời gian dài, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị G được ly hôn với anh Lê Văn Th.

[3]. Về con chung: Các đương sự đều có năng lực, điều kiện và có nguyện vọng được nuôi con chung là Lê Hải Đ. Tuy nhiên xét về điều kiện kinh tế cũng như phương pháp giáo dục thì chị G là người nuôi con phù hợp hơn anh Th như thu nhập ổn định hơn. Mặt khác HĐXX thấy rằng, con chung của vợ chồng còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần tình cảm, sự ôm ấp của người mẹ, vì vậy nên giao con chung cho chị Đặng Thị G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Th có thể hỗ trợ chị G nuôi con và được quyền thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật HNGĐ.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị G được ly hôn với anh Lê Văn Th.

[2]. Về con chung: Giao cháu Lê Hải Đ sinh ngày 09/5/2018 cho chị Đặng Thị G nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung cho đến khi có sự kiện pháp lý mới phát sinh và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đặng Thị G phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000219 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Đan Trường, NX, HT (GCNKH số 18/2017 ngày 17/7/2017);
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký, đóng dấu)

**Phạm Huy Bình**